TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2023/QĐST-DS	*B, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 203/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Trần T, sinh năm 1980

Địa chỉ: 64/4, tổ 2, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1962

Địa chỉ: 6F, tổ 2 (tổ 13 cũ), khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2021).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1974
  Bà Lê Thị Xuân H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 76/16, tổ 18, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Trần T và ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị Xuân H thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc đã ký ngày 15/01/2019 giữa bà Nguyễn Trần T với ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị Xuân H để giao kết việc chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 126, tờ bản đồ số 28, diện tích khoảng 54m^2, tọa lạc tại phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị Xuân H phải trả lại cho bà Nguyễn Trần T số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), trong đó: số tiền gốc ông L và bà H đã nhận theo thỏa thuận là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và một khoản tiền thống nhất là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng). Các đương sự không yêu cầu Tòa án tính lãi suất.

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị Xuân H tự nguyện nộp 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch;

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Trần T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo biên lai số 0007095 ngày 30/3/2023 và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000246 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương